TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ	*NT, ngày 22 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ L số: 01/2018/TLST/HNGĐ ngày 02/01/2018 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1980.

ĐKTT: Thôn Yên T - xã Hoàng G - huyện NC - Thanh Hoá.

Nơi công tác: Khoa Lâm sàng Bệnh viện đa khoa huyện NT - Thanh Hoá.

*** Bị đơn**: Anh Quách Văn T - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Xuân C - xã Xuân K - huyện NT - Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212; Các điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc Qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Quách Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Quách Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Quách Văn T thống nhất vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Quách Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Quách Văn T thống nhất: Chị L chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0006838 ngày 29/12/2018 của Chi cục THADS huyện NT. Trả lại cho chị L 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- VKSND Huyện NT
- Chi cục THADS Huyện NT
- Các đương sự
- UBND xã Xuân K, NT
- Lưu hồ sơ vụ án

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT
Thẩm phán

Lê Văn Quân